

Bản án số: 165/2018/HS-PT  
Ngày: 21-8-2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Cao Quốc Chiến**  
*Các Thẩm phán:* Ông **Lê Trọng Hân**  
Bà **Trần Thị Trâm Anh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Vũ Minh T** do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**Trần Vũ Minh T**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp M, xã M1, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Nhân viên điện lực; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn N** và bà **Vũ Thị Th**; vợ tên **Lã Thị Thu H**, sinh năm 1986, con có 02 người; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2017 cho đến nay. (Có mặt)

**- Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:**

1. Ông **Dương Ch**, sinh năm 1969. (Có mặt)

2. Bà **Nguyễn Ngọc Nh**, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại**

Luật sư **Phan Đăng Hữu** – Văn phòng luật sư Vạn Lý – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 18/7/2017, Trần Vũ Minh T sau khi uống nhiều bia đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68H7-5348 từ quán Cô Mơ thuộc khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất về nhà tại ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Thuận.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe đi đến đoạn đường km 141-770 thuộc địa phận ấp số 8, xã Sơn Kiên, do uống quá nhiều bia nên bị cáo ngủ gật trong lúc điều khiển xe và đã chạy xe lạng qua phần đường bên trái theo hướng lưu thông, sau đó bị cáo điều khiển xe hướng về phần đường bên phải. Lúc này có Dương Trọng T1 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68D1-195.14 lưu thông ngược chiều chạy đến. T điều khiển xe về phần đường bên phải nhưng khi xe chưa qua phần đường bên phải thì đã đụng vào xe của T làm cả 2 xe ngã xuống đường. Sau đó, T và T1 được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, đến 23 giờ 20 phút cùng ngày T tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 424/KL-KLHS ngày 20/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận nguyên nhân tử vong của Dương Trọng T1 do chấn thương sọ não nặng.

Tại phiếu kết luận xét nghiệm số 180717-9405 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, nồng độ Ethanol trong máu của bị cáo Trung lúc 18 giờ 30 phút ngày 18/7/2017 là 123.1mg/100ml máu.

**\* Về vật chứng của vụ án:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã thu giữ:

- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 68D1-195.14.
- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023157 mang tên Nguyễn Ngọc Nhân.
- 01(một) giấy phép lái xe số 910153009044 mang tên Dương Trọng T1.
- 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số 010383047.
- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 68H7-5348.
- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007063 mang tên Trần Vũ Minh T.
- 01(một) giấy phép lái xe số 910072007206 mang tên Trần Vũ Minh T.
- 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số 60001372.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Vũ Minh T** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước CHXHCNVN về việc Thi hành Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trần Vũ Minh T 03 năm (Ba năm) cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn cho bị cáo khoản tiền khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Trần Vũ Minh T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/5/2018, người đại diện hợp pháp của người bị hại Dương Trọng T1 có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng án và xử phạt bị cáo tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ Minh T thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng tội và không có kháng cáo.

Ông Dương Ch yêu cầu tăng án đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ y.

*\*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày quan điểm:*

Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo mức án cải tạo không giam giữ là không phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án treo cũng không phù hợp quy định của pháp luật vì Viện kiểm sát không có kháng nghị, bị cáo không kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, bị hại là con trai duy nhất của gia đình, là sự mất mát vô cùng lớn lao. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, xử phạt bị cáo mức án tù giam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của đại diện bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm: Vào ngày 18/7/2017, bị cáo Trần Vũ Minh T trong tình trạng đã sử dụng bia vượt quá nồng độ cồn quy định 123.1mg/100ml máu. Sau đó điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68H7-5348 lưu thông trên Quốc lộ 80, khi đi đến đoạn km 141-770 thuộc địa phận ấp số 8, xã Sơn Kiên, không làm chủ được tay lái, điều khiển xe lạng qua phần đường bên trái đụng vào xe mô tô 68D1-195.14 do Dương Trọng T1 điều khiển, hậu quả làm T1 tử vong do chấn thương sọ não. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo: Bị cáo không có kháng cáo, đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu tăng án và xử bị cáo tù giam. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo Trần Vũ Minh T đang có nơi làm việc ổn định và có nơi thường trú rõ ràng, Nhưng bị cáo T phạm vào tội rất nghiêm trọng là không đủ điều kiện để được hưởng mức án cải tạo không giam giữ theo Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 3 năm cải tạo không giam giữ là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra; chưa phù hợp quy định của pháp luật về hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, bị cáo Trung có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đó là: Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và nơi làm việc ổn định. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Bị cáo hoàn toàn có khả năng tự giáo dục và cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, tăng án đối với bị cáo Trần Vũ Minh T lên hình phạt án treo và buộc bị cáo phải chấp hành các quy định về thời gian thử thách của án treo.

[4] Về quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát: Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về quan điểm của vị luật sư: Vị luật cho rằng Viện kiểm sát không có kháng nghị, bị cáo không kháng cáo xin án treo nên không có cơ sở để xử bị cáo án treo; đề nghị xử bị cáo hình phạt tù giam. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo

theo Nghị quyết của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng án đối với bị cáo và xử phạt bị cáo tù giam. Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của đại diện bị hại và hoàn toàn phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Trần Vũ Minh T là nhẹ nên chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, tăng án đối với bị cáo lên mức án tù treo.

[6] Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng điều luật của Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết về án treo áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ Minh T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.**

Giao bị cáo Trần Vũ Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Vũ Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Vũ Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Luật sư (1)
- Đương sự (2)
- UBND xã Mỹ Thuận (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Cao Quốc Chiến**